TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2023/ QĐST - HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 29 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 186/2023/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H - sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 11, xã T, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nông Quốc H - sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 11, xã T, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 21 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 21 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Thu H và anh Nông Quốc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Nông Quốc H thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Nông Tường Vy – Sinh ngày 26/8/2015 và cháu Nông Quốc Huy – Sinh ngày 01/6/2020. Ly hôn hai bên tự nguyện thoả thuận: Giao cho chị Trần Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

chung là cháu Nông Tường Vy – Sinh ngày 26/8/2015, giao cho anh Nông Quốc H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nông Quốc Huy – Sinh ngày 01/6/2020 kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân đến khi cháu Vy và cháu Huy tHnh niên. Hai bên không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Trần Thị Thu H và anh Nông Quốc H đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thu H tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BLTU/2023/0003682 ngày 15/11/2023 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Thanh Thủy. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp.

3. Trong trường hợp quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 – Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 – Luật thi Hnh án dân sự. Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi Hnh án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đơng sự*
- *VKS tỉnh + huyện*
- *Chi cục THADS huyện*
- *UBND xã T*
- *Lu HSVA.*

Thẩm phán

Đã ký

Phạm Thị Hồng